

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2025/HS-ST**
Ngày 15 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Sỹ Danh Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Lương Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HPT ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; giới tính: nam; nơi cư trú: xóm 1, thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự không; tiền án: tại bản án số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024, bị TAND huyện Q tuyên phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – phân trại tạm giam Quốc Oai, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn C, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 6, thôn T, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T (đã chết); con bà Sỹ Thị H, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Tạ Thu T, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm 7, thôn T, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; con bà Lại Thị B, sinh năm 1955; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; chồng Trần Huy K, sinh năm 1975; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/1/2024 đến ngày 10/01/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Tạ Đình S, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn Q huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; con ông Tạ Đình T (đã chết); con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; con: có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07 tháng 01 năm 2025, Lê Văn C (sinh năm 1994; trú tại xóm 6, thôn T, xã L, huyện Q) đang ở nhà thì Nguyễn Hữu T (sinh năm 1988; trú tại xóm 1, thôn V, xã L, huyện Q) đến chơi. Sau đó, lần lượt có Nguyễn Thị H (sinh năm 1981; trú tại thôn Ro, xã T, huyện Q), Nguyễn Anh Đ (sinh năm 1995; trú tại xóm 7, thôn T, xã L, huyện Q) và Tạ Đình S (sinh năm 1982; trú tại tổ dân phố Ngô Sài, thị trấn Q huyện Q) đến nhà C chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Thắng cùng H, Đ và S rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” tại nhà C thì C đồng ý cho chơi. C lấy 01 chăn bằng vải kẻ caro của gia đình trải trên nền nhà phòng khách để mọi người ngồi đánh bạc và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà để cho mọi người đánh bạc. Khi chơi các con bạc sử dụng 01 bộ bài 52 quân và quy định cược mỗi quân bài là 20.000 đồng, mỗi người chơi mỗi ván được chia 10 quân bài, quân bài gồm 2 phần là số và chất. Giá trị quân bài chỉ phụ thuộc vào số, độ mạnh giảm dần như sau: $2 > A (\text{Át}) > K > Q > J > 10 > 9 > \dots > 3$. Bắt đầu vào ván chơi, mỗi

người đầu có quyền hô “Sâm”. Người hô “Sâm” trước sẽ có quyền đánh đầu tiên. Người hô “Sâm” nếu bị chặn sẽ phải đền cho người chặn 2.400.000 đồng. Nếu người hô “Sâm” đánh hết bài, không ai chặn được thì sẽ ăn mỗi nhà 600.000 đồng. Người thắng ván trước sẽ là người chia bài, chia mỗi nhà 10 lá sau đó nếu không có ai báo “Sâm” thì người thắng ván trước đó được đánh trước. Đánh lần lượt ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra một lá hoặc một bộ nhiều lá. Người ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước. Trong vòng đánh nếu một người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng. Nếu không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới. Đánh tới khi nào người nào hết bài đầu tiên là thắng, các nhà còn lại sẽ đếm số lá trên bài và sẽ tính tiền theo 20.000 đồng một lá và trả cho nhà về nhất. Khi có người về nhất, nếu người nào không đánh được lá bài nào trên tay (gọi là cháy) thì phải trả cho người về nhất số tiền là 400.000 đồng. Khi chơi “Sâm” các đối tượng thống nhất chơi cược 20.000 đồng/01 lá bài, ai được báo “Sâm” thắng cược sẽ trích cho chủ nhà 100.000 đồng và C lấy 01 hộp nhựa hình trụ có sẵn của gia đình để ra cạnh vị trí Thắng và S ngồi để khi ai được “Sâm” trích tiền cho chủ nhà sẽ để vào đó. Khi đánh bạc S sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Đ sử dụng 4.700.000 đồng vào việc đánh bạc, H sử dụng 2.800.000 đồng vào việc đánh bạc, Thắng sử dụng 4.100.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan theo quy định và đưa tất cả những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chăn bằng vải kẻ caro màu xanh – xám – trắng cũ đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ có đường kính 14cm, cao 18,5cm cũ đã qua sử dụng; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc: 13.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định vai trò, hành vi từng đối tượng đánh “Sâm” như sau:

1. Lê Văn C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi các đối tượng Thắng, H, Đ, S rủ nhau đánh bạc tại nhà riêng thuộc quyền sở hữu của C và thỏa thuận khi chơi ai được “Sâm” sẽ trích cho chủ nhà là C 100.000 đồng/01 ván và C đồng ý. C là người chuẩn bị công cụ phương tiện phục vụ đánh bạc gồm 01 chăn vải dài xuống nền phòng khách, 01 bộ bài tứ lơ khơ và 01 hộp nhựa cho các con bạc trích tiền khi được “Sâm” để vào đó. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, các con bạc đã được “Sâm” 06 ván và đã trích 600.000 đồng để vào trong hộp nhựa cho C chủ nhà, số tiền này C chưa kịp cầm cất giữ thì bị bắt.

2. Tạ Đình S có **2.000.000 đồng** và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc S đánh nhiều ván bạc, đến khi bị bắt quả tang S đang thắng số tiền 2.260.000 đồng. S bị thu giữ số tiền trên chiếu trước mặt là 4.160.000 đồng. S được 01 ván Sâm đã trích cho chủ nhà 100.000 đồng để vào hộp nhựa. Nếu

không bị bắt S tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

3. Nguyễn Anh Đ có 4.700.000 đồng và sử dụng mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ đánh nhiều ván bạc, đến khi bị bắt quả tang Đ đang thắng số tiền 1.800.000 đồng. Đ bị thu giữ số tiền 6.300.000 đồng trên chiếu trước mặt. Quá trình chơi Đ được 02 ván Sâm và đã trích cho chủ nhà 200.000 đồng để vào hộp nhựa. Nếu không bị bắt Đ tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

4. Nguyễn Thị H có 2.800.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc H đánh nhiều ván bạc và bị thua số tiền 2.480.000 đồng và bị thu giữ số tiền trên chiếu trước mặt là 220.000 đồng. Quá trình chơi H được 01 ván Sâm và đã trích cho chủ nhà 100.000 đồng để vào hộp nhựa. Nếu không bị bắt H tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

5. Nguyễn Hữu T mang theo 4.100.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T đánh nhiều ván bạc và bị thua số tiền 1.580.000 đồng và bị thu giữ số tiền trên chiếu trước mặt là 2.320.000 đồng. Quá trình chơi T được 02 ván Sâm và đã trích cho chủ nhà 200.000 đồng để vào hộp nhựa. Nếu không bị bắt T tiếp tục sử dụng hết số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc.

- Về vật chứng: số tiền 13.600.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chăn bằng vải kẻ caro màu xanh-xám-trắng đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa hình trụ có đường kính 14(cm), cao 18,5(cm) tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định.

* Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm thu giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Cáo trạng số 145/CT-VKSHN-P2 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H và Tạ Đình S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H và Tạ Đình S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2025.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày

tuyên án, về tội “*đánh bạc*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 16 đến 19 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2025. Được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 03/7/2024 đến ngày 11/7/2024) của bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn C** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ** từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng;

Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Thị H** và **Tạ Đình S** mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

4. Do các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản tích lũy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chăn bằng vải kẻ caro màu xanh-xám-trắng; 01 hộp nhựa hình trụ có đường kính 14cm, cao 18,5cm không còn giá trị sử dụng. Số tiền 13.600.000 đồng các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại gia đình Lê Văn C có địa chỉ ở thôn T, xã L các đối tượng gồm Tạ Đình S, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm". Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **13.600.000** đồng. Đối với Lê Văn C tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chuẩn bị công cụ và sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình cho 04 đối tượng đánh bạc nhằm thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng, C không rủ rê lôi kéo, không tổ chức cầm cố tài sản, không tổ chức canh gác. Hành vi đó của C có dấu hiệu của tội "Gá bạc". Tuy nhiên, do quy mô mức độ của các đối tượng đánh bạc tại nhà của C không thuộc trường hợp quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự nên hành vi của C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội "*đánh bạc*".

Hành vi của các bị cáo Tạ Đình S, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T và Lê Văn C thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*đánh bạc*", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ những tác hại do hành vi đánh bạc gây ra và cũng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Thế nhưng các bị cáo đã hám lời cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H, Tạ Đình S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H, Tạ Đình S đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt chính đối với các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình đánh bạc không có người canh gác, không ai cho vay lãi hay sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc nhưng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Cụ thể như sau:

- Bị cáo *Lê Văn C* tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và có chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ và trái 01 chăn vải để cho 04 đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, đồng thời có thu lời bất chính 600.000 đồng do các đối tượng đánh bạc đưa cho nên xác định C có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất, nhưng xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

- Bị cáo *Nguyễn Hữu T* có 01 tiền án tại bản án số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024, bị TAND huyện Q tuyên phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc” chưa hết thời gian thử thách của án treo, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai là 4.100.000 đồng. Do vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo *Nguyễn Anh Đ* sử dụng số tiền vào hành vi đánh bạc là 4.700.000 đồng nhiều nhất trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tuy nhiên xét bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo *Nguyễn Thị H, Tạ Đình S* có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào hành vi đánh bạc là 2.800.000 đồng và 2.000.000 đồng, do đó cần áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính theo Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn vải kẻ caro đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình trụ đường kính 14cm, cao 18,5cm;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là 13.600.000 (*mười ba triệu, sáu trăm nghìn*) đồng.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị H, Tạ Đình S phạm tội “*đánh bạc*”.

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 12 (mười hai)** tháng tù về tội “*đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt **07 (bảy)** tháng tù về tội “*đánh bạc*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **19 (mười chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2025. Được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 03/7/2024 đến ngày 11/7/2024) của bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HSST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Lê Văn C 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*hai mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** mức phạt tiền là **20.000.000** (*hai mươi triệu*) đồng.

1.5. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo **Tạ Đình S** mức phạt tiền là **20.000.000** (*hai mươi triệu*) đồng.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chăn bằng vải kẻ caro màu xanh-xám-trắng cũ đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình trụ có đường kính 14cm, cao 18,5cm cũ đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 40/2025/THA ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.600.000 (*mười ba triệu, sáu trăm nghìn*) đồng theo giấy nộp tiền ngày 12 tháng 3 năm 2025 vào tài khoản số 3949.0.1052756.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long